

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2021/HS-PT

Ngày: 24-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Ông Vũ Hồng Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Công – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 86/2021/TLPT-HS ngày 11/3/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thái P và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thái P(tên gọi khác: P Cùi), sinh năm 1982 tại Đồng Nai (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã B, huyện L, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Con ông: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị H2, sinh năm 1961. Gia đình bị cáo có bốn anh chị em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình (một người đã chết). Vợ là Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có một con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 3, xã B, huyện L, Đồng Nai (có mặt).

2. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972 tại Đà Nẵng.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp An Viễn, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 01/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nữ. Con ông Nguyễn N(đã chết) và bà Phan Thị N1(đã chết). Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con

thứ 03 trong gia đình. Có chồng là Trần Quang T1, sinh năm 1971, có 0 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997. Nhân thân: Ngày 01/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai xử phạt 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc” theo bản án số 335/2020/HS-ST ngày 01/7/2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp An Viêng, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

3. Vũ Văn C, sinh năm 1972 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã B, huyện L, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Con ông Vũ Đình Q(đã chết) và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1934 (đã chết). Gia đình bị cáo có 08 chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Có vợ là Trần Thị Đ, sinh năm 1975. Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/7/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù về tội "Giao cấu với người dưới 16 tuổi" (bản án số 93/HSPT ngày 11/7/1995). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

4. Bùi Đình K(tên gọi khác: K Sáu Nòng), sinh năm 1973 tại Quảng Nam.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã B, huyện L, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Con ông Bùi Đình N3, sinh năm 1945 và bà Lê Thị L1, sinh năm 1950. Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Có vợ là Đặng Thị Ngọc O, sinh năm: 1975 (không đăng ký kết hôn). Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Ngày 27/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo bản án số 210/2014/HSST ngày 27/11/2014. Bị cáo chưa thi hành án hình phạt tiền và chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/11/2011, bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo quyết định số 104/QĐ-XPVPHC ngày 10/11/2011. Bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 3, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ ngày 22/3/2020, lực lượng Công an huyện L phối hợp Công an xã B kiểm tra hành chính nhà bà Nguyễn Thị H3 tại ấp 1, xã B, huyện L

phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thái P, Hoàng Thanh T1, Lê Kim H4, Nguyễn Thị H3, Phạm Thanh T3, Vũ Văn C, Bùi Đình K, Phạm Thanh H5, Nguyễn Thị Thu H đang đánh bạc với hình thức “lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền. Thu giữ trên người những người tham gia đánh bạc số tiền 28.360.000 đồng, 01 bộ “lắc bầu cua” gồm 03 hột bầu cua, 01 đĩa nhôm, 01 hộp nhựa, 01 tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà kích thước 40x60 cm (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra xác định: Lúc 10 giờ ngày 22/3/2020, Nguyễn Thái P đi bộ từ nhà đến quán nước kế bên nhà bà Nguyễn Thị H3 ở ấp 1, xã B để uống nước. Tại đây, P rủ những người có mặt tại quán chơi “lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền thì mọi người đồng ý. Lúc này, P đi ra phía sau nh bà Hoa lấy một bộ “lắc bầu cua” có sẵn (không rõ của ai trước đó), P đứng ra làm cái lắc và trực tiếp thắng thua bằng tiền với những người chơi. Nguyễn Thái P mang theo 400.000 đồng, Hoàng Thanh T1 theo 4.000.000 đồng, Lê Kim H4 mang theo 5.580.000 đồng, sử dụng 400 000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Thị Thu H mang theo 140.000 đồng, Nguyễn Thị H3 mang theo 2.090.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, Phạm Thanh T3 mang theo 500.000 đồng, Vũ Văn C mang theo 2.200.000 đồng, Bùi Đình K mang theo 3.330.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, Phạm Thanh H5 mang theo 9.850.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc.

Khi thực hiện đánh bạc, P quy định người chơi đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Hình thức chơi như sau: P lấy 03 hột xúc xắc, 06 mặt có in hình bầu, cua, nai, cá, tôm, gà bỏ vào 01 cái đĩa nhôm, úp hộp nhựa lên trên. Sau đó, cầm lên lắc một cái xong đặt xuống. Những người tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền xuống tờ giấy có in hình các con vật giống các con vật có in trên hột xúc xắc. Sau khi đặt tiền xong, P sẽ mở hộp nhựa công bố kết quả, nếu hình con vật in trên hột xúc xắc trùng với hình đã đặt cược dưới tờ giấy thì thắng, không có thì thua. Nếu mở hộp ra có 02 hình giống thì thắng gấp 02 lần số tiền đã đặt, nếu có 03 hình giống thì thắng gấp 03 lần số tiền đã đặt.

Ngoài ra, nếu người nào không đặt tiền lên tờ giấy để cá cược thì có thể lấy tiền của người chơi khác đã đặt xuống bỏ vào ô hình con vật khác (gọi là tả), khi người làm cái mở hột xúc xắc có hình con vật của người đã tả thì người làm cái trả tiền cho người tả, nếu có con vật của người chơi đặt tiền trước đó thì người tả phải trả tiền thắng cho người chơi đã đặt tiền.

Trong quá trình đánh bạc, bị cáo Nguyễn Thái P, Lê Kim H4, Bùi Đình K, Phạm Thanh H5 không thắng, không thua, bị cáo Hoàng Thanh T1 thua 350.000 đồng, Nguyễn Thị Thu H thua 140.000 đồng, Nguyễn Thị H3 thắng 40.000 đồng, Phạm Thanh T3 thắng 560.000 đồng, Vũ Văn C thắng 800.000 đồng. Đến 13 giờ 50 phút thì bị bắt quả tang như nêu trên. Thu giữ số tiền 28.360.000 đồng trên người những người chơi trong đó số tiền những người chơi sử dụng vào việc đánh bạc là 8.510.000 đồng.

Bản bản án số 17/2021/HSST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thái P, Bùi Đình K, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Thu H, Vũ Văn C, Lê Kim H4, Hoàng Thanh T1, Phạm Thanh T3, Phạm Thanh H5 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái P06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Bùi Đình K06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H306 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã số 09/QĐTN ngày 10/11/2020 của Công an huyện L hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Lê Kim H401 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T140.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H530.000.000đ (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo P, Thu H, C, K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Kháng cáo của các bị cáo đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 là đúng quy định, xử phạt các bị cáo với hình phạt là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được các tình tiết nào mới nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của các bị cáo. Do đó đề nghị Hội xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo được thực hiện đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Nguyễn Thái P, Bùi Đình K, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Thu H, Vũ Văn C, Lê Kim H4, Hoàng Thanh T1, Phạm Thanh T3, Phạm Thanh H5 đánh bạc ăn thua với nhau bằng tiền dưới hình thức “lắc bầu cua” vào lúc 14 giờ ngày 22/3/2020 tại nhà của bà Nguyễn Thị H3 thuộc ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.510.000 đồng gồm 3.650.000 đồng của Thiện, 400.000 đồng của Kim Hải, 1.060.000 đồng của Tiến, 3.000.000 đồng của C, 200.000 đồng của K, 200.000 đồng của Thanh Hải. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321

Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo nhận thấy:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Thái P là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự giống như bị cáo Phạm Thanh T3 và bị cáo Phạm Thanh H5, số tiền đánh bạc chỉ 200.000đ, thấp hơn tất cả các bị cáo khác trong vụ án. Mặc dù bị cáo là người khởi xướng nhưng bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe bị cáo. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo P.

[3.2] Bị cáo Bùi Đình K năm 2014 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù giam là đúng, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.3] Bị cáo Nguyễn Thị Thu H có nhân thân đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc”; bị cáo Vũ Văn C cũng có nhân thân đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Giao cấu với trẻ em” nên xử tù giam, mức hình phạt Tòa án sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo đã phù hợp, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thái P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Bùi Đình K, Nguyễn Thị Thu H, Vũ Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp một phần với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 1 Điều 355, Điểm đ Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái P sửa một phần bản án sơ thẩm số 17/2021/HSST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái P phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái P **06 (sáu)** tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.0000 đồng.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo Nguyễn

Thái P phải có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án. Do bị cáo P không có công việc ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đình K, Vũ Văn C, Nguyễn Thị Thu H.

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Bùi Đình K phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Bùi Đình K **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi Hình án.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi Hình án.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi Hình án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Bùi Đình K, Nguyễn Thị Thu H, Vũ Văn C mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện L; (08)
- Công an huyện L;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- Chi cục thi Hình án dân sự huyện L;
- UBND xã (phường) nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THnh viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm THnh Dương

